

SỐ 484

## KINH BỒ-TÁT BẤT TƯ NGHÌ QUANG SỞ THUYẾT

*Hán dịch: Đời Hậu Tần, Tam tạng Pháp sư Cưu-ma-la-thập, người nước Quy Tư.*

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại tinh xá Cấp cô cùng, nơi rừng Kỳ-đà thuộc nước Xá-vệ, cùng đông đủ một ngàn hai trăm năm mươi vị đại Tỳ-kheo và năm trăm vị Đại Bồ-tát, đều là bậc được mọi người biết đến. Lúc Đức Thế Tôn ở tại trú xứ này thì vua, đại thần, Bà-la-môn, cư sĩ và các quyến thuộc luôn cung kính, tôn trọng, tán thán, cúng dường nhiều phẩm vật như: y phục, thức ăn uống, ngọc cụ, thuốc men. Đó chính là sự thành tựu về chỗ sinh, về chủng tánh, đầy đủ Tam-muội, đầy đủ trí tuệ, đầy đủ giải thoát, đầy đủ giải thoát tri kiến, đầy đủ mười Lực, bốn Vô sở úy và mười tám pháp Bất cộng của Đức Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn. Ngài diễn nói chánh pháp, văn nghĩa đầu giữa cuối đều hoàn hảo, đầy đủ phạm hạnh thanh tịnh giải thoát, đầy đủ năm nhãn là: Nhục nhãn, Thiên nhãn, Tuệ nhãn, Phật nhãn, Pháp nhãn, khéo biết chỗ trú ở đời này và những đời khác.

Khi ấy, Đức Thế Tôn khéo thâm phục đám ngoại đạo Ni-kiền-đà Nhã-đề Tử... Phật pháp hưng thịnh, trời người tôn kính. Đến giờ thọ thực, Đức Thế Tôn đắp y mang bát cùng chúng Tỳ-kheo Tăng vây quanh hưởng vào đại thành Xá-vệ khát thực, đến đi qua lại, oai nghi luôn đầy đủ, nhìn xem dung mạo, mọi cử chỉ động tác của Đức Thế Tôn cầm y bát đều rất ung dung. Thân sắc vàng vi diệu, ánh hào quang sáng rực giống như ngọn lửa tỏa rộng, như ngọc báu, như ánh mặt trời mặt trăng xua tan màn đêm, thân đầy đủ ba mươi hai tướng tốt trang nghiêm. Ngài dùng chân sắc vàng rờng bước qua cửa thành. Ngay lúc đó đại thành Xá-vệ hiện ra các việc chưa từng có. Như kệ nói:

*Thích sư tử Tiên nhân  
Khi bước vào cửa thành  
Hiện nhiều việc hy hữu  
Tâm tịnh nghe ta nói.  
Người mù được mắt sáng  
Người điếc liền được nghe  
Lỏa thể được y phục  
Cuồng loạn được chánh ý.  
Đều hoan hỷ chấp tay*

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Nhìn Phật không hề chán  
Các trống tự nhiên kêu  
Tiêu sáo tự phát tiếng.  
Nhạn, cù, cừu, uyên ương  
Đều hát tiếng êm dịu  
Mắt của được kho báu  
Các vật báu phát tiếng.  
Đất chấn động sáu cách  
Không tin được tâm định  
Thế Tôn khi bước đi  
Hoa sen đỡ bước chân.  
Chúng sinh chạm được an  
Mạng chung được sinh thiên  
Người nữ mang thai khổ  
An vui sinh con hiền.  
Không tham, sân, si não  
Cha mẹ con đều vậy  
Bậc thêm diệu trang nghiêm  
Mưa hoa trời vô số.  
Chúng sinh không bệnh hoạn  
Thoát tất cả các khổ  
Khi Thế Tôn vào thành  
Tất cả được an lạc.  
Con cúng dường Thế Tôn  
Xin Phật thương xót con  
Phật đầy đủ phước đức  
Con không thể nói hết.*

Bấy giờ, Đức Thế Tôn vào đại thành Xá-vệ tuần tự khát thực, đang đi giữa đường. Có một đứa bé bị bỏ rơi nơi khoảng đất trống gần đấy, dung mạo đoan nghiêm, tươi đẹp, tự mút ngón tay phải. Chỗ đất trống ấy có nhiều cáo, chó sói, thấy đứa bé ấy bèn đến liếm rồi bỏ đi, không có ý gây hại. Đứa bé này nhờ phước đức gieo trồng căn lành từ lâu. Mọi người đứng nhìn sinh tâm hy hữu, họ đều đứng lại nơi khoảng đất trống ấy nhìn đứa bé khả ái, vui mừng thích xem.

Lúc ấy, Đức Thế Tôn thấy nhiều người qua lại nơi chỗ đất trống kia, biết rồi nhưng vẫn hỏi và bảo Tôn giả A-nan:

–Ông đến chỗ đất trống kia xem mọi người qua lại để làm gì?

Tôn giả A-nan bạch:

–Con xin vâng.

Tôn giả A-nan liền đi đến chỗ đất trống ấy, thấy một đứa bé dung mạo đoan nghiêm, tự mút ngón tay phải, nhìn mọi người mắt không chớp. A-nan thấy rồi trở về bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Chỗ ấy hiện có một đứa bé dung mạo đoan nghiêm, rất đáng thương mến, giống như tượng báu, nhìn mọi người mắt không hề chớp.

Đức Thế Tôn đối với đứa bé kia khởi tâm thương xót, quán xét về gốc căn lành, biết đã thành thực, có thể lãnh thọ chánh pháp. Lại biết căn lành của chúng sinh đã

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

thành thực nên Phật liền đi tới chỗ đứa bé, đến nơi nhìn đứa bé nói kệ:

*Vốn đã tạo nghiệp ác  
Ngày nay báo ứng hiện  
Bị bỏ chỗ trống này  
Anh nhi khổ như vậy.*

Khi đó, anh nhi nhờ thần lực của Phật và sức nơi căn lành vốn có của mình nên dùng kệ bạch Phật:

*Cù-dàm còn chấp có  
Tưởng thấy bỏ chỗ trống  
Khi Phật ở đạo tràng  
Không biết đến tưởng ấy?*

Đức Thế Tôn dùng kệ đáp:

*Ta đã biết nơi tưởng  
Nhưng ta hằng không tưởng  
Do thương xót nơi con  
Mà đến nơi trống này.*

Anh nhi nói kệ:

*Nếu không “đắc” chúng sinh  
Hoàn toàn không thủ đắc  
Phật thương xót nơi ai  
Ai khiến chuyển tâm bi.*

Đức Thế Tôn nói kệ:

*Chúng sinh không biết được  
Vô ngã, không, tịch diệt  
Vì giác ngộ muôn người  
Ta đến thôn thành ấp.*

Anh nhi nói kệ:

*Đạt hiểu không, tịch diệt  
Thấu rõ không, tịch diệt  
Còn có tưởng chúng sinh  
Như Lai không đoạn chằng?*

Đức Thế Tôn nói kệ:

*Sức Từ bi của Phật  
Hiểu rõ không, tịch diệt  
Vì giáo hóa chúng sinh  
Đạo sư diễn nói pháp.*

Anh nhi nói kệ:

*Còn chấp có điên đảo  
Như Lai chưa đoạn chằng?  
Không sinh tưởng chúng sinh  
Sinh bi như vậy sao?*

Đức Thế Tôn nói kệ:

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Sự hộ trì của Phật  
Bồ-tát sinh tinh tấn  
Vì chẳng rõ chúng sinh  
Thế Tôn khởi trang nghiêm.*

Anh nhi nói kệ:

*Đây là trang nghiêm si  
Nếu không chứng đắc vật  
Nếu pháp chẳng là vật  
Do đâu khởi trang nghiêm?*

Đức Thế Tôn nói kệ:

*Thần lực đại Bi này  
Dẫn dắt đời như vậy  
Còn không chấp trước vật  
Vì chúng sinh nói pháp.*

Anh nhi nói kệ:

*Pháp chẳng có văn tự  
Diễn nói làm sao được  
Thế gian tôn hủy hoại  
Phi pháp nói là pháp.*

Đức Thế Tôn nói kệ:

*Ta chẳng hoại thế gian  
Ta không nói phi pháp  
Chúng sinh tạo mê lầm  
Ta giải thoát cho họ.*

Anh nhi nói kệ:

*Kết sử không nguồn gốc  
Cũng không có nơi chốn  
Lại không ở trong ngoài  
Làm sao thoát ràng buộc?*

Đức Thế Tôn nói kệ:

*Từ nơi vọng tưởng sinh  
Cùng điên đảo phát khởi  
Vì đoạn vọng tưởng kia  
Anh nhi, ta nói pháp.*

Anh nhi nói kệ:

*Tâm tánh tự luôn tịnh  
Trong đó không buộc ràng  
Cho dù nhiều vọng tưởng  
Tánh tịnh không sinh cấu.*

Đức Thế Tôn nói kệ:

*Đúng vậy như con nói  
Tâm tánh tự luôn tịnh*

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Khách trần phiền não kết  
Người không tuệ sinh nhiễm.*

Anh nhi nói kệ:

*Kiết không có nơi chốn  
Cũng không nơi chốn đắc  
Thế nào gọi là sinh  
Xin vì con diễn nói.*

Đức Thế Tôn nói kệ:

*Giống như mây trên không  
Nhìn thấy không chân thật  
Kết sử sinh như vậy  
Tuy thấy mà không thật.*

Anh nhi nói kệ:

*Pháp bình đẳng như như  
Tánh sinh đó tức như  
Nếu pháp là chân thật  
Chẳng như, không thủ đắc.*

Đức Thế Tôn nói kệ:

*Tất cả pháp chẳng như  
Cũng trụ ở trong như  
Hiểu rõ như vậy rồi  
Không lỗi, không công đức.*

Anh nhi nói kệ:

*Nếu không được chúng sinh  
Cù-đàm hòa hợp ai  
Trước quán sát gốc pháp  
Từ đâu có phiền não?*

Đức Thế Tôn nói kệ:

*Quá khứ với vị lai  
Và cùng đời hiện tại  
Phật thấy đều biết rõ  
Vì chúng sinh nói pháp.*

Anh nhi nói kệ:

*Chỗ diễn thuyết ba đời  
Nói những điều ta biết  
Chính là đại ngã mạn  
Tức là tự khen mình.*

Đức Thế Tôn nói kệ:

*Ta chẳng tự khen mình  
Cũng không khinh mạn ai  
Như như đều hiển hiện  
Thế nên gọi Như Lai.*

Anh nhi nói kệ:

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Như như, có thủ đắc  
Không tương ứng ngôn thuyết  
Chẳng nói, dùng lời nói  
Thì chẳng phải là Như.*

Đức Thế Tôn nói kệ:

*Phàm phu chạy theo tưởng  
Trong như, sinh vọng tưởng  
Vì đoạn trừ ngã tưởng  
Như Lai hiện ở đời.*

Anh nhi nói kệ:

*Chánh giác chẳng ở đời  
Khéo tu pháp vô sinh  
Ở trong pháp vô sinh  
Phật hiện không tương ứng.*

Đức Thế Tôn nói kệ:

*Vô sinh hiện có sinh  
Phật xuất hiện ở đời  
Đó là nói tục đế  
Chẳng phải Đệ nhất nghĩa.*

Anh nhi nói kệ:

*Còn chấp có hai tưởng  
Tục đế và chân đế  
Ở trong đạo Nhất thừa  
Cù-đàm nói chống trái.*

Đức Thế Tôn nói kệ:

*Ta không nói nghịch nhau  
Ta trụ nơi không trái  
Vì chúng sinh chống trái  
Anh nhi hiểu như vậy.*

Anh nhi nói kệ:

*Sám hối Đức Thế Tôn  
Những gì con đã nói  
Nhờ Phật lực hộ trì  
Con mới nói được vậy.*

Lúc này, Đức Thế Tôn đưa cánh tay sắc vàng từ trong pháp y ra đỡ lấy anh nhi, khiến anh nhi vin vào ngón tay của Đức Phật rồi đứng lên. Đức Thế Tôn bèn đem Anh nhi từ chỗ ấy trở lại con đường chính. Đại chúng thấy việc chưa từng có nên càng sinh tâm cung kính khen ngợi Đức Thế Tôn: “Thật là hy hữu!” Vì Đức Thế Tôn đã thành tựu được pháp vi diệu thù thắng như thế nên mới có thể khiến cho kẻ cực khổ nguy ách ấy an trụ vào chánh pháp.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo anh nhi:

–Hành nghiệp của con đã hết! Con có thể nhớ nghĩ về chỗ căn lành đã làm từ xưa khiến cho đại chúng sinh tâm hy hữu!

Khi ấy, Anh nhi bèn hiện đại thần lực bay lên hư không cao hơn bảy cây Đa-la, thân phóng ra ánh sáng tỏa chiếu khắp tam thiên đại thiên thế giới của chư Phật. Do ánh sáng ấy nên trời Đế Thích, Phạm thiên, Hộ thế, cùng trăm ngàn chúng Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già khác, trông thấy ánh sáng đó liền đến chỗ Đức Phật, cung kính đảnh lễ nơi chân Ngài, dùng các hoa trời tung lên cúng dường. Cúng dường xong, hướng về Đức Thế Tôn nói:

–Ánh sáng của Bồ-tát là không thể nghĩ bàn. Thân phóng ra ánh sáng tỏa chiếu khắp thế giới của Đức Phật ở đây khiến cho vô lượng chúng sinh được nhiều lợi ích không thể nghĩ bàn. Vậy nên gọi anh nhi này là Bất Tư Nghì Quang.

Bấy giờ, Đức Phật Thích-ca Mâu-ni chấp thuận đặt tên cho anh nhi này là Bất Tư Nghì Quang.

Lúc này, anh nhi Bất Tư Nghì Quang từ hư không hạ xuống đứng yên nơi đất, nhờ thần lực của Phật và sức nơi căn lành của mình nên thân tướng giống như đồng tử tám tuổi. Thích Đề-hoàn Nhân liền đem áo trời cúng dường cho anh nhi và nói:

–Bồ-tát Bất Tư Nghì Quang! Xin hãy thương xót chúng tôi mà nhận lấy Thiên y này.

Bồ-tát anh nhi Bất Tư Nghì Quang nói với Thích Đề-hoàn Nhân:

–Này Kiều-thi-ca! Bồ-tát không lấy y phục làm điều tốt đẹp, mà nên mặc đủ pháp phục để trang nghiêm thân. Này Kiều-thi-ca! Về pháp phục của Bồ-tát, ông nay nên lắng nghe!

Này Kiều-thi-ca! Tâm Bồ-đề là pháp phục của Bồ-tát vì đạt đến đạo tràng, thành tựu viên mãn tất cả Phật pháp. Có hổ có thẹn là pháp phục của Bồ-tát, vì điều phục thành tựu nơi tất cả chúng sinh đạt đến chỗ không lầm lỗi. Thệ nguyện bền vững trang nghiêm là pháp phục của Bồ-tát, vì làm xong mọi việc. Ngay thẳng, không dối trá là pháp phục của Bồ-tát, vì thành tựu sự đoạn trừ huyễn hoặc hư giả. Siêng năng, tinh tấn là pháp phục của Bồ-tát, vì thành tựu đầy đủ các căn lành. Ý chí luôn hỷ lạc là pháp phục của Bồ-tát, vì thành tựu viên mãn tất cả pháp Phật. Trừ bỏ kiêu mạn là pháp phục của Bồ-tát, vì thành tựu tròn đầy tất cả các thiền định. Cầu pháp, nghe pháp là pháp phục của Bồ-tát, vì thành tựu viên mãn Bát-nhã ba-la-mật. Không khởi trí kiêu mạn là pháp phục của Bồ-tát, vì thành tựu đầy đủ trí không chấp trước. Tạo nhiều lợi ích là pháp phục của Bồ-tát, vì thương xót tất cả chúng sinh, tạo đủ sự hiểu biết. Xả bỏ tất cả vật là pháp phục của Bồ-tát, vì thành tựu viên mãn các tướng hảo. Hộ trì tịnh giới là pháp phục của Bồ-tát, vì thành tựu tròn đủ thệ nguyện. Điều hòa nhẫn nhục là pháp phục của Bồ-tát, vì thành tựu viên mãn rốt ráo âm thanh như Phạm thiên. Tinh tấn vững mạnh, tâm không lười biếng, thoái lui là pháp phục của Bồ-tát, vì thành tựu viên mãn, vượt qua mọi sự việc. Được các thiền định, Tam-muội giải thoát là pháp phục của Bồ-tát, vì thành tựu đầy đủ trí đại thông. Trí tuệ không hoại là pháp phục của Bồ-tát, vì thành tựu việc đoạn trừ mọi kết sử, chướng ngại của các kiến. Hành trí đại phương tiện là pháp phục của Bồ-tát, vì thành tựu sự giáo hóa chúng sinh. Đại Từ là pháp phục của Bồ-tát, vì thành tựu sự cứu giúp chúng sinh. Đại Bi là pháp phục của Bồ-tát, vì thành tựu ở trong đường sinh tử không hề mỏi mệt, nhằm chán. Đại Hỷ là pháp phục của Bồ-tát, vì thành tựu đầy đủ đối với pháp hỷ. Đại Xả là pháp phục của Bồ-tát, vì thành tựu việc xa lìa tâm thương ghét. Đối với các chúng sinh không có tâm não hại là pháp phục của Bồ-tát, vì thành tựu sự không não hại nơi mình và người. Diễn giảng thuyết pháp là pháp phục của Bồ-tát, vì thành tựu sự không khen mình, không chê người. Như thuyết tu

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

hành là pháp phục của Bồ-tát, vì thành tựu sự đoạn trừ kết sử.

Này Kiều-thi-ca! Nên biết pháp phục của Bồ-tát là như vậy, dùng pháp trang nghiêm, sống luôn biết hổ thẹn.

Thích Đề-hoàn Nhân đối với anh nhi tăng thêm tâm cung kính, hết sức tôn trọng và bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Xin Thế Tôn thương xót chúng con khiến anh nhi nhận lấy y này.

Đức Thế Tôn bèn bảo Bồ-tát anh nhi Bất Tư Nghì Quang nên nhận y của Đế Thích. Đức Thế Tôn dùng tay phải lấy thiên y trao cho anh nhi. Anh nhi đầu gối bên phải quỳ sát đất, dùng tay phải nhận lấy y ấy rồi mặc vào.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn đem Bồ-tát anh nhi Bất Tư Nghì Quang đến đại thành Xá-vệ thứ lớp khát thực. Khi ấy, đại chúng nam nữ lớn nhỏ, trưởng giả, cư sĩ, Sát-lợi, Bà-la-môn, vua và các phụ chánh đại thần, thấy Bồ-tát anh nhi Bất Tư Nghì Quang đều sinh tâm hy hữu, họ cũng vì để diện kiến Đức Phật, kính lễ cúng dường nên đều tụ hội.

Đức Thế Tôn tuần tự khát thực, đến nhà người mẹ của Bồ-tát anh nhi Bất Tư Nghì Quang. Bồ-tát Bất Tư Nghì Quang liền vào nhà mình đến trước chỗ mẹ, hướng về sinh mẫu nói kệ:

*Mẹ không có lỗi lầm  
Phải nên tự vui mừng  
Con xưa tạo nghiệp ác  
Nay sinh ở bụng mẹ.  
Mẹ là ruộng phước con  
Xót thương ân sinh thành  
Mẹ chớ sinh xấu hổ  
Mau đến chỗ Thế Tôn.  
Mẹ nay được lợi lớn  
Vì con mà mang thai  
Công đức mẹ như thế  
Đến hỏi Đấng Đạo Sư.*

Khi ấy, Bồ-tát Bất Tư Nghì Quang nói với Thích Đề-hoàn Nhân:

–Này Kiều-thi-ca! Cho ta xin những thứ cần dùng như hương hoa, y phục. Ta muốn dâng lên mẹ để mẹ ta đem các vật này cúng dường Đức Phật, nên phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Thích Đề-hoàn Nhân đem hoa trời Mạn-đà-la, hương cõi trời và các y phục của chư Thiên trao cho Bồ-tát. Bồ-tát Bất Tư Nghì Quang lại hướng đến mẹ mình, nói kệ:

*Mẹ nhận hoa đẹp này  
Hoa trời Mạn-đà-la  
Hương diệu và y phục  
Dâng lên cúng dường Phật.  
Vật báu và thức ăn  
Khó báo ân cha mẹ  
Hương dẫn vào chánh pháp  
Là cúng dường song thân.  
Cúng dường Thế Tôn rồi  
Phát tâm đạo vô thượng  
Con nhiều kiếp thường khuyến*



## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Lúc nào cũng siêng năng.  
Người mẹ sinh tâm vui  
Hoàn toàn không xấu hổ  
Đi đến chỗ Thế Tôn  
Đảnh lễ rồi đứng trước.  
Tung hoa lên Như Lai  
Dâng hoa và y phục  
Trông căn lành nơi Phật  
Và phát tâm Bồ-đề.  
Vững trụ tâm Bồ-đề  
Thưa hỏi Thích Sư Tử  
Mang thai chúng sinh tịnh  
Xin nói phước báo này.  
Nay con nhờ nghiệp thiện  
Không sinh các nẻo ác  
Cúng vô số Phật rồi  
Sau sẽ được thành Phật.*

Bấy giờ, Đức Thế Tôn ở đại thành Xá-vệ tuần tự khát thực rồi cùng Bồ-tát Bất Tư Nghì Quang và đại chúng ra khỏi đại thành hướng đến tinh xá Cấp cô cùng thuộc rừng Kỳ-đà. Đức Thế Tôn thọ trai xong, rửa tay, súc miệng rồi đến tòa ngồi diễn nói chánh pháp.

Lúc đó, vua Ba-tư-nặc nước Kiều-tát-la nghe Bồ-tát anh nhi Bất Tư Nghì Quang có đại thần thông không thể nghĩ bàn, nên ra lệnh chinh đốn bốn loại binh chúng sửa soạn xa giá, rồi đi đến tinh xá Cấp cô cùng thuộc rừng Kỳ-đà. Vua tới chỗ Đức Thế Tôn, cung kính đảnh lễ dưới chân và lui ra ngồi một bên. Vua Ba-tư-nặc bạch Thế Tôn:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát anh nhi Bất Tư Nghì Quang đang ở chỗ nào? Nghe nói Bồ-tát có sức thần thông không thể nghĩ bàn?

Đức Phật liền chỉ Bồ-tát anh nhi Bất Tư Nghì Quang cho vua Ba-tư-nặc. Vua vừa trông thấy Bồ-tát anh nhi Bất Tư Nghì Quang hình tướng đoan nghiêm thù thắng, tự tại không chút sợ hãi, tự trang nghiêm đầy đủ bằng giới, định, tuệ, liền nghĩ: “Bồ-tát đã gieo trồng căn lành gì? Tu tập phước đức gì mà có thân tướng vi diệu như vậy?”

Lúc đó, anh nhi Bất Tư Nghì Quang vâng theo thần lực của Đức Phật, biết ý nghĩ của vua nước Kiều-tát-la nên hướng đến vua, nói kệ:

*Thường tu tâm Từ tịnh chúng sinh  
Tu chánh niệm không thô uế ác  
Giữ thân khẩu ý, phạm hạnh tịnh  
Mới có được thân tịnh diệu này.  
Xa lìa người ác, không tự tạo  
Tăng trưởng tu tập thiện vô lượng  
Lìa bỏ điều ác, không tranh cãi  
Mới có được thân tịnh diệu này.  
Cung kính Phật, Pháp và Thánh tăng  
Thường luôn phụng thí dốc cúng dường  
Không mắng nhiếc người, không bức hại  
Mới có được thân tịnh diệu này.*

*Mạ ly, trách móc và hủy báng  
Đối với người khác không như thế  
Khen tốt, khen đẹp, không nói ác  
Mới có được thân tịnh diệu này.  
Tham keo ganh ghét và kiêu mạn  
Xét kỹ hạnh mình không chê người  
Mới có được thân tịnh diệu này.*

Bấy giờ, vua Ba-tư-nặc bạch Thế Tôn:

–Bồ-tát anh nhi Bất Tư Nghì Quang này thành tựu pháp thù thắng vi diệu như thế, do nghiệp chướng gì mà thọ sinh vào bụng của dâm nữ rồi bị bỏ nơi chỗ trống?

Phật bảo đại vương:

–Nơi thuở quá khứ hơn chín mươi một kiếp về trước, thời đó có Đức Phật hiệu là Tỳ-bà-thi gồm đủ mười tôn hiệu: Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thế, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn xuất hiện ở đời. Đại vương nên biết! Lúc ấy, trong giáo pháp của Đức Tỳ-bà-thi Như Lai có hai vị Bồ-tát: Một tên là Hiền Thiên, hai tên là Nhiêu Tài. Bồ-tát Hiền Thiên đối nơi đạo Vô thượng đạt được quả vị Không thoái chuyển, được Đà-la-ni và biện tài vô ngại, được Nhẫn vô sinh, có phước đức, uy lực, ít ham muốn, biết đủ, thường ưa chỗ vắng vẻ, đạt được thân thông. Còn Bồ-tát Nhiêu Tài thì tu học hạnh Đầu-đà, hầu cận Bồ-tát Hiền Thiên, thường lui tới các xóm làng, thành ấp hành xử nhiều việc. Bồ-tát Hiền Thiên nhiều lần quở trách: “Tại sao ông hay gây ra nhiều việc như thế mà không tự đoạn trừ?” Luôn được quở trách, dạy bảo như vậy nhưng Nhiêu Tài lại sinh tâm giận dữ không vui. Vì quá sân hận nên Nhiêu Tài đã tìm cách vu cáo, mắng nhiếc, nhục mạ Hiền Thiên. Khi ấy, Bồ-tát Hiền Thiên liền đuổi Nhiêu Tài ra khỏi trụ xứ khiến Nhiêu Tài càng thêm giận dữ, thô ác, đê tiện. Do nhân duyên của hành nghiệp bất thiện ấy, nên sau khi mạng chung thọ sinh vào thai của dâm nữ, nhờ sự hộ trì của Bồ-tát Hiền Thiên nên không bị đọa vào địa ngục. Dâm nữ sinh ra thường đem vất bỏ, bị các thú cáo, chó sói ăn thịt. Nay đại vương! Do duyên ấy nên trong chín mươi một kiếp luôn bị chết như vậy, đời đời thường bị vất bỏ. Kiếp này cũng vậy, làm con của dâm nữ bị đem bỏ nơi chỗ trống cho cáo, chó sói ăn thịt. Nay đại vương! Chớ nên nghi ngờ. Nhiêu Tài thời ấy luôn sân hận mắng nhiếc nay chính là Bồ-tát Bất Tư Nghì Quang. Hành của nghiệp ác đã hết, do sức của nghiệp thiện nên tâm kết sử được thanh tịnh, ý vui thích với Đức Phật, đường ác của người này đều đã chấm dứt. Nay đại vương! Bồ-tát Bất Tư Nghì Quang ấy đã từng gặp sáu mươi bốn ức Đức Phật, kính lễ cúng dường tôn trọng tán thán, ở chỗ các Đức Phật này thường tu phạm hạnh, siêng năng tinh tấn cầu pháp, nên sức thiện gốc đó mới được như thế và đạt sức thân thông.

Này đại vương! Nghiệp trắng đen như vậy trọn không hề mất, thế nên người trí khéo giữ gìn thân, khẩu và ý nghiệp, chớ bỏ thân mạng chớ không nên tạo nghiệp ác.

Vua Ba-tư-nặc bạch:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát Hiền Thiên kia đã đạt được Nhất thiết trí hay là còn tu tập hạnh Bồ-tát?

Phật bảo nhà vua:

–Đại vương! Bồ-tát Hiền Thiên kia nay ở quốc độ của Đức Phật A-súc, tu hạnh Bồ-tát, hiệu là Đức Tạng.

Khi ấy, vua Ba-tư-nặc bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nếu các thiện nam, thiện nữ tu tập cần phải luôn thân cận với tri thức thiện. Vì sao phải gần gũi bậc Thiện tri thức? Bạch Thế Tôn! Vì gần gũi bậc Thiện tri thức, cung kính vây quanh, thường nghe pháp thiện, nghe pháp thiện rồi thì được tâm thiện. Đã có tâm thiện, nên tu tập hạnh thiện, làm các nghiệp thiện, hướng đến chỗ thiện được gặp tri thức thiện. Vì được bạn thiện, nên không làm điều ác, tu tập điều thiện. Tu tập điều thiện rồi thì không nào hại mình, không nào hại người. Nếu có Bồ-tát tự giữ mình, hộ trì người, thì có thể chứng đắc đạo Bồ-đề. Nếu đã an trụ vào đạo, có uy lực lớn tất tạo được nhiều lợi ích.

Phật nói:

–Lành thay! Đại vương đã nói rất đúng! Nay đại vương! Bồ-tát gần gũi nơi tri thức thiện tức đầy đủ tất cả công đức nơi pháp thiện.

Bồ-tát Bất Tư Nghì Quang thưa Phật:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát thành tựu bao nhiêu pháp, thì mau đạt được đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, được pháp nhãn thanh tịnh?

Phật bảo anh nhi:

–Bồ-tát thành tựu bốn pháp thì mau đạt được đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác và pháp nhãn thanh tịnh. Những gì là bốn?

1. Hiểu biết về nhân duyên nơi nhĩn.
2. Xa lìa chấp đoạn, thường.
3. Hiểu rõ về vô ngã, không nhân, không chúng sinh, không thọ mạng.
4. Hiểu rõ về không tịch, tu hành pháp không.

Đó là bốn pháp.

Lại có bốn pháp. Những gì là bốn?

1. Quá khứ vắng lặng.
2. Vị lai không nhận biết.
3. Hiện tại không trụ.
4. Ba đời bình đẳng.

Lại có bốn pháp:

1. Tự thanh tịnh.
2. Chúng sinh thanh tịnh.
3. Pháp thanh tịnh.
4. Thiên định thanh tịnh.

Lại có bốn pháp:

1. Thân tịch tĩnh.
2. Tâm tịch tĩnh.
3. Đạo tịch tĩnh.
4. Pháp tịch tĩnh.

Lại có bốn pháp:

1. Dùng pháp để quán Phật, không dùng sắc.
2. Dùng xa lìa để quán Pháp, không dùng ngã.
3. Dùng vô vi để quán Tăng, không dùng số đông.
4. Tuệ nhãn luôn được thanh tịnh.

Lại có bốn pháp:

1. Đầy đủ các pháp Ba-la-mật.
2. Không bỏ bốn Nhiếp pháp.

3. Khéo biết về phương tiện.

4. Nói chúng sinh không mà hành đại Bi.

Này anh nhi! Đó là Bồ-tát thành tựu bốn pháp nên mau đạt được đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác và pháp nhẫn thâm diệu.

Khi giảng nói pháp ấy, Bồ-tát Bất Tư Nghì Quang đạt được pháp Nhẫn vô sinh, vui mừng hết mực nên bay lên hư không, cao bầy cây Đa-la. Ngay lúc ấy, tam thiên đại thiên thế giới chấn động đủ sáu cách, ánh sáng chiếu khắp, trời tuôn mưa hoa, trăm ngàn kỹ nhạc không tấu mà tự vang lên.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn biết tâm niệm của Bồ-tát Bất Tư Nghì Quang nên mỉm cười, từ nơi điện môn của Đức Thế Tôn phát ra hào quang đủ các màu sắc: xanh, vàng, đỏ, trắng, hồng, pha lê. Ánh sáng ấy tỏa chiếu khắp vô lượng, vô biên thế giới, che khuất cung điện của ma và ánh sáng của mặt trời mặt trăng, đoạn trừ nỗi khổ nơi cõi địa ngục, ngạ quỷ, lên đến cõi Phạm thế và trở lại nhiều quanh chỗ Phật ba vòng, rồi nhập vào tướng đánh.

Lúc đó, Tôn giả A-nan từ chỗ ngồi đứng dậy, trích vai áo bên phải, gối phải quỳ sát đất, chấp tay hướng đến Phật, nói kệ thưa:

*Sắc tướng rất vi diệu  
Vẻ đẹp trang nghiêm thân  
Viên quang khéo đáp hỏi  
Vì nhân duyên gì cười?  
Giữ giới, hành không sợ  
Định tuệ thắng, trang nghiêm  
Quả giải thoát hiện vững  
Vì nhân duyên gì cười?  
Nhẫn lực và mười Lực  
Nhẫn dũng tiến, khó động  
Vui thấy hiện bốn Đế  
Vì nhân duyên gì cười?  
Thân Kim cang bền chắc  
Lực tận Na-la-diên  
Ý vui tiếng phạm âm  
Xin diễn nói nghĩa cười.  
Trời Phạm thiên ở trên  
Không thấy đánh Như Lai  
Tuần tự chấp tay kính  
Vì nhân duyên gì cười?  
Cội Bồ-đề hàng ma  
Được đạo tịnh vô cầu  
Biết hạnh các chúng sinh  
Xin nói duyên gì cười?  
Chuyển pháp luân vô thượng  
Nói động địa vô thường  
Thâu phục trời, người, rồng  
Thế Tôn vì sao cười?  
Chiếu sáng trừ tối tăm*

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Nhân thanh tịnh thấy khắp  
Công đức như hư không  
Vì nhân duyên gì cười?*

Đức Thế Tôn bảo Tôn giả A-nan:

–Ông nay thấy Bồ-tát Bất Tư Nghì Quang này đang trụ nơi hư không cách đất bảy cây Đa-la chăng?

Tôn giả A-nan thưa:

–Con đã thấy, bạch Thế Tôn!

Phật bảo:

–Này A-nan! Bồ-tát Bất Tư Nghì Quang này trải qua trăm ngàn a-tăng-kỳ kiếp sẽ được thành Phật cũng hiệu là Bất Tư Nghì Quang, gồm đủ mười tôn hiệu: Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn, xuất hiện ở đời, cõi nước tên là Tịnh khiết, kiếp ấy gọi là Vô cữu.

Này A-nan! Cõi Phật Tịnh khiết này hết sức thanh tịnh, giống như các cung điện nơi cõi trời Tha hóa tự tại. Thọ mạng của Đức Phật ấy là hai mươi trung kiếp, chúng đại Thanh văn gồm tám vạn, chư Bồ-tát Tăng là ba vạn hai ngàn. Này A-nan! Do nhân duyên gì kiếp đó có tên là Vô cữu? Này A-nan! Thuở ấy, trong hàng trăm ngàn kiếp không có Phật ra đời, Đức Phật Bất Tư Nghì Quang này ở trong kiếp kia thành Phật đầu tiên, nên chư Thiên trời Tịnh cư vui mừng tán thán: “Kiếp này Vô cữu (Không có lỗi lầm)! Kiếp này Vô cữu! Vì có Đức Như Lai xuất hiện ở đời.” Do vậy gọi kiếp này là Vô cữu.

Khi giảng nói về Bồ-tát Bất Tư Nghì Quang có ba vạn hai ngàn chúng sinh phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, sáu vạn Bồ-tát đạt được pháp Nhãn vô sinh, năm trăm Tỳ-kheo đoạn trừ hết kết lậu, tâm được tự tại, thành A-la-hán.

Bấy giờ, Đức Phật bảo Tôn giả A-nan:

–Ông nên thọ trì, đọc tụng kinh này, ở trong đại chúng diễn nói rộng khắp khiến chánh pháp của ta trụ ở đời lâu dài tạo được nhiều lợi ích cho Bồ-tát nơi đời vị lai.

Tôn giả A-nan thưa:

–Bạch Thế Tôn! Con xin thọ trì đúng như lời Phật dạy. Bạch Thế Tôn! Kinh này tên là gì, nên thọ trì như thế nào?

Phật bảo Tôn giả A-nan:

–Kinh này tên là Trừ Tịnh Nghiệp Chương, cũng gọi là Thần Lực Sở Trì Bất Tư Nghì Quang Bồ-tát Sở Thuyết, nên theo như thế mà thọ trì. Này A-nan! Nếu có thiện nam, thiện nữ nào trọn đời nhất tâm phụng thờ các Đức Như Lai, cúng dường đảnh lễ, tôn trọng tán thán, dùng đủ các loại hoa nhiều như núi Tu-di, các thứ hương đốt, hương bột, hương thoa, cờ phướn, lọng báu cũng đều như vậy để cúng dường. Lại có thiện nam, thiện nữ thọ trì kinh pháp Bất Tư Nghì Quang Sở Thuyết này, đọc tụng thông suốt, ở nơi đại chúng rộng vì mọi người giảng nói, như thuyết tu hành, thì phước ấy nhiều hơn người trước. Này A-nan! Nếu ai muốn cúng dường pháp của Như Lai, muốn được trí tuệ sáng suốt thì nên thọ trì đọc tụng kinh này.

Phật giảng nói kinh này rồi, Bồ-tát Bất Tư Nghì Quang, Tôn giả A-nan, tất cả đại chúng, các hàng Trời, Người, Rồng, Quỷ thần, Càn-thát-bà, A-tu-la... nghe Phật giảng nói đều rất vui mừng.

# LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẶNG KINH

